

2. Khuyến khích các cá nhân và pháp nhân nước ngoài dùng tiền bán lixăng cho bên Việt Nam để đầu tư vào sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam và việc đầu tư này, Bên nước ngoài được hưởng quyền lợi theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. — Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước có trách nhiệm ban hành hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan để ban hành các thông tư giải thích và hướng dẫn bản Điều lệ này.

Điều 27. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm ban hành các quy định cụ thể để áp dụng trong ngành mình. địa phương mình đồng thời có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi kiểm tra tình hình thực hiện Điều lệ này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÔ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 202 - HĐBT ngày 28-12-1988 về tiền lương công nhân, viên chức sản xuất, kinh doanh khu vực quốc doanh và công tư hợp doanh.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Thi hành Nghị quyết kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa VIII thông qua kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1989,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Các đơn vị sản xuất kinh doanh quốc doanh và công tư hợp doanh được sử dụng hệ thống thang bậc lương và các khoản phụ cấp nói tại Nghị định số 235-HĐBT ngày 18-9-1985 với mức lương tối thiểu quy định lại là 22.500đ/tháng để tính đơn giá lương theo sản phẩm hoặc dịch vụ và tính nộp bảo hiểm xã hội trên cơ sở định mức hao phí lao động hợp lý.

Điều 2. — Quỹ tiền lương của đơn vị, mức thu nhập thực tế của mỗi cán bộ, công nhân viên chức cũng như nguyên tắc phân phối và hạch toán yếu tố tiền lương trong chi phí sản xuất thực hiện theo đúng các quy định tại Quyết định số 217-HĐBT ngày 14-11-1987 và Nghị định số 50-HĐBT ngày 22-3-1988 của Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 3. — Xóa bỏ tỷ lệ khuyến khích lương sản phẩm, tỷ lệ tiền thưởng từ quỹ lương của công nhân, viên chức sản xuất, kinh doanh quy định tại Nghị định số 235-HĐBT ngày 18-9-1985.

Điều 4. — Bữa ăn giữa ca do Hội đồng xí nghiệp và Giám đốc xí nghiệp quy định trên cơ sở hoàn thành nghĩa vụ thu nộp cho Ngân sách Nhà nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Điều 5. — Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1989.

Những quy định trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Bộ Lao động — Thương binh và xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định này. Đối với các đơn vị kinh tế trong lực lượng vũ trang, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành sau khi đã thống nhất ý kiến với Bộ Lao động — Thương binh và xã hội và Bộ Tài chính.

Điều 6. -- Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 203-HĐBT ngày 28-12-1988 về tiền lương công nhân, viên chức hành chính, sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đối tượng hưởng chính sách xã hội.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Thi hành Nghị quyết kỳ họp thứ 4 của Quốc hội khóa VIII thông qua kế hoạch kinh tế -- xã hội năm 1989,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. -- Tiền lương, trợ cấp và sinh hoạt phí của công nhân, viên chức hành

chính, sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đối tượng hưởng chính sách xã hội quy định tại các Nghị định số 235-HĐBT ngày 18-9-1985 của Hội đồng Bộ trưởng được tính lại trên cơ sở mức lương tối thiểu 22.500 đồng/tháng.

Điều 2. -- Thương binh hạng 1, bệnh binh hạng 1 ở cơ sở nuôi dưỡng hoặc về ở gia đình, ngoài mức trợ cấp quy định tại điều 1 được hưởng thêm một khoản tiền bổ sung vào tiền ăn là 10.000 đồng/tháng.

Điều 3. -- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1-1-1989.

Những quy định trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Bộ Lao động -- Thương binh và xã hội hướng dẫn thi hành Quyết định này. Đối với lực lượng vũ trang, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành sau khi đã thống nhất ý kiến với Bộ Lao động -- Thương binh và xã hội và Bộ Tài chính.

Điều 4. -- Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT